

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC GELEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 353/2024/GE - CBTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Điện lực GELEX

- Mã chứng khoán: GEE
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024 73012344 Fax: 024 36331510

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (GELEX ELECTRIC) trân trọng công bố: Nghị quyết số 76/2024/GE/NQ-HĐQT, ngày 30/12/2024 của Hội đồng quản trị GELEX ELECTRIC về việc phê duyệt sửa đổi Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 ("**Chương trình ESOP**") và Danh sách phân phối cổ phiếu theo Chương trình ESOP của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31/12/2024 tại đường dẫn: <https://gelex-electric.com/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 76/2024/GE/NQ-HĐQT;

Người được ủy quyền công bố thông tin



Phạm Tuấn Anh

Số: 46 /2024/GE/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

(Về Phê duyệt sửa đổi Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 (“Chương trình ESOP”) và Danh sách phân phối cổ phiếu theo Chương trình ESOP của Công ty Cổ phần Điện lực Gelex)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (“Công ty”);
- Căn cứ Hệ thống phân quyền của Hội đồng quản trị Công ty được ban hành kèm theo Nghị quyết số 8A/2023/GE/NQ-HĐQT ngày 08/03/2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 62/2024/GE/NQ-HĐQT, ngày 06/12/2024 về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2024 và các nội dung có liên quan (“Nghị quyết 62”);
- Căn cứ Văn bản số 8779/UBCK -QLCB, ngày 23/12/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Căn cứ Tờ trình số 40/2024/GE/TTr-TGD ngày 27/12/2024 của ông Tổng Giám đốc Công ty (“Tờ trình số 40”) về việc sửa đổi Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 (“Chương trình ESOP”) và Danh sách phân phối cổ phiếu theo Chương trình ESOP của Công ty Cổ phần Điện lực Gelex
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết HĐQT số: 50/2024/GE/BB-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi một số điều tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP của Công ty (“**Quy Chế**”). Toàn văn Quy Chế đã hợp nhất các nội dung sửa đổi được đính kèm Nghị quyết này và thay thế Quy Chế đã ban hành kèm theo Nghị quyết 62.

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi một số thông tin trong Danh sách phân phối cổ phiếu theo Chương trình ESOP (“**Danh Sách**”) đã được duyệt theo Nghị quyết 62. Toàn văn Danh Sách đã hợp nhất các nội dung sửa đổi được đính kèm Nghị quyết này và thay thế Danh Sách đã ban hành kèm theo Nghị quyết 62.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các nội dung khác của Nghị quyết 62 không được đề cập sửa đổi tại Nghị quyết này không thay đổi, vẫn có hiệu lực thi hành và được tiếp tục triển khai thực hiện.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Trưởng các phòng/ban và các đơn vị/cá nhân có liên quan tại Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Đính kèm Nghị quyết số ~~40~~ 2024/GE/NQ-HĐQT, ngày 30/12/2024
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực GELEX)

Điều 1. Mục đích

Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 (Gọi tắt là “**Chương trình ESOP**”) của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX là chương trình được triển khai nhằm mục đích:

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các nhân sự chủ chốt, đồng thời khích lệ tinh thần làm việc, gắn kết lợi ích của người lao động với hiệu quả hoạt động và sự phát triển của GELEX Electric và/hoặc một số công ty con (trực tiếp/gián tiếp) của GELEX Electric;
2. Tri ân các nhân sự có thâm niên, hiệu quả làm việc tốt và có những đóng góp, thành tích cho sự phát triển của GELEX Electric và các công ty con của GELEX Electric;
3. Thu hút các nhân sự xuất sắc về làm việc cho GELEX Electric;
4. Bổ sung một phần vào nguồn vốn kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “**GELEX Electric**” hoặc “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Điện lực GELEX;
2. “**Hệ thống GELEX Electric**” trong phạm vi của Quy chế này được hiểu theo nghĩa hẹp bao gồm (a) GELEX Electric và/hoặc (b) một số công ty con (trực tiếp/gián tiếp) của GELEX Electric;
3. “**CBNV**” hoặc “**Người lao động**” là thuật ngữ viết tắt để chỉ các đối tượng bao gồm Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, các cán bộ nhân viên, nhân sự làm việc cho GELEX Electric và một số công ty con (trực tiếp/gián tiếp) của GELEX Electric đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP theo Danh sách được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt;
4. “**HĐQT**” là Hội đồng Quản trị của GELEX Electric;
5. “**ESOP**” hoặc “**Chương trình ESOP**” là chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024;
6. “**CP ESOP**” là cổ phiếu phát hành cho CBNV theo Chương trình ESOP này;
7. “**Ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP**” là ngày hoàn tất việc thu tiền mua CP ESOP;
8. “**Thành viên ESOP**” là CBNV sở hữu CP ESOP;
9. “**Quy chế**” là Quy chế này.

Các từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này nhưng chưa được định nghĩa sẽ có nghĩa như

quy định tại Điều lệ, các quy định nội bộ khác của Công ty và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Đối tượng và tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP

Người lao động được lựa chọn tham gia ESOP theo Danh sách Người lao động do HĐQT phê duyệt và phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

1. Là người quản lý, cán bộ quản lý chủ chốt tại Hệ thống GELEX Electric hoặc đội ngũ cán bộ được xem xét quy hoạch là cán bộ nguồn hoặc các chuyên gia, cố vấn, nhân sự cấp cao làm việc cho Hệ thống GELEX Electric hoặc các nhân sự cấp quản lý thu hút từ nơi khác về làm việc tại Hệ thống GELEX Electric (không phân biệt loại hình, thời hạn Hợp đồng lao động).
2. Có đóng góp cho sự phát triển của Hệ thống GELEX Electric hoặc đang/sẽ đảm đương các nhiệm vụ chủ chốt trong các lĩnh vực kinh doanh chiến lược của Công ty.
3. Đang không trong giai đoạn thi hành các hình thức kỷ luật lao động hoặc xử lý vi phạm theo quy định nội bộ của Hệ thống GELEX Electric và/hoặc các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia Chương trình ESOP

1. Các CBNV tham gia ESOP sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- a) Được nhận mua cổ phiếu theo số lượng được xác định theo công thức quy định tại Điều 5 Quy chế này.
- b) Trở thành Thành viên ESOP và được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông theo quy định của Điều lệ GELEX Electric và quy định pháp luật liên quan.

2. Các CBNV tham gia ESOP có các nghĩa vụ sau:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin và tài liệu phục vụ cho việc triển khai Chương trình ESOP.
- b) Nộp tiền đầy đủ và đúng hạn theo quy định để mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP.
- c) Ký kết các mẫu biểu để phong tỏa CP ESOP theo yêu cầu của GELEX Electric, công ty chứng khoán, VSDC phù hợp với quy định pháp luật.
- d) Nộp thuế và tuân thủ các quy định về thuế điều chỉnh phần lợi nhuận thu được từ cổ tức, chuyển nhượng cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành ở từng thời điểm áp dụng.
- e) Thông báo cho GELEX Electric và công ty nơi mình làm việc ngay khi xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này.
- f) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Thông tin cổ phiếu phát hành cho CBNV theo Chương trình ESOP

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
2. **Loại chứng khoán phát hành:** Cổ phần phổ thông;
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần;
4. **Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán cho CBNV:** 5.000.000 cổ phiếu (*Năm triệu cổ phiếu*);
5. **Giá phát hành:** 10.000 đồng/cổ phiếu
6. **Hạn chế chuyển nhượng:**

Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 05 (năm) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo Chương trình ESOP và giải tỏa dần theo lộ trình và tỷ lệ như sau:

- 25% số cổ phiếu Người lao động được mua sẽ được giải tỏa sau 42 tháng, kể từ ngày kết thúc đợt phát hành này; và
- 25% số cổ phiếu sẽ được giải tỏa sau 48 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành này, và
- 25% số cổ phiếu sẽ được giải tỏa sau 54 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành này, và
- 25% số cổ phiếu sẽ được giải tỏa sau 60 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành này.

Các quyền, quyền lợi, lợi ích phát sinh từ số cổ phiếu được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

Điều 6. Nguyên tắc xác định cổ phiếu ESOP phân phối cho từng đối tượng

1. Số lượng cổ phiếu phát hành cho mỗi CBNV theo Danh sách được HĐQT lựa chọn được tính theo công thức sau:

$$ESOP_i = [(HỆ SỐ ESOP \times SỐ LƯỢNG ESOP)] \times HỆ SỐ THÀNH TÍCH$$

Trong đó:

- $ESOP_i$: Là số cổ phiếu ESOP của Người lao động i được quyền mua.
- Hệ số ESOP: Là hệ số phân bổ cổ phiếu ESOP cho từng cá nhân Người lao động được xác định theo điểm đánh giá của các tiêu chí: (i) vai trò trong chiến lược phát triển của Công ty; (ii) tiềm năng đóng góp trong tương lai; (iii) kết quả thực hiện công việc năm 2023; (iv) thâm niên làm việc trong Hệ thống GELEX Electric.
- Số lượng ESOP: Là định mức cổ phiếu ESOP phân bổ theo nhóm chức danh và nhóm Công ty (phân loại nhóm Công ty theo Quy chế Người đại diện vốn hiện hành).

- Hệ số thành tích: Là hệ số do ban lãnh đạo Công ty đánh giá và quyết định, căn cứ trên các thành tích nổi bật của Người lao động trong quá trình làm việc.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 6 này và các quy định có liên quan khác của Quy chế này, HĐQT phê duyệt Danh sách CBNV được quyền mua CP ESOP và số lượng CP ESOP phân phối cho từng đối tượng.

2. Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng CBNV chỉ lấy phần nguyên (tức làm tròn đến hàng nghìn) của phép tính tại Khoản 1 Điều này (ví dụ: (i) sau khi tính toán theo công thức nêu trên, CBNV Nguyễn Văn A được phân phối 94.150 cổ phiếu sẽ làm tròn thành 94.000 cổ phiếu; (ii) CBNV Nguyễn Văn B được phân phối 94.850 cổ phiếu sẽ làm tròn thành 95.000 cổ phiếu). Phần cổ phiếu lẻ hoặc số lượng cổ phiếu còn thừa do CBNV từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng được quyền mua sẽ được HĐQT phân phối cho CBNV khác với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.
3. GELEX Electric sẽ phát hành số cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình ESOP sau khi nhận được văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

Điều 7. Đăng ký và nộp tiền mua CP ESOP

1. CBNV trong danh sách được mua thực hiện đăng ký mua CP ESOP theo mẫu tại Phụ lục 01 Quy chế này và mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại công ty chứng khoán để thực hiện việc lưu ký, giao dịch CP ESOP. CBNV được duyệt mua cổ phiếu nhưng không đăng ký mua thì GELEX Electric sẽ không giải quyết bất cứ quyền lợi nào khác thay thế.
2. CBNV là đối tượng người nội bộ hoặc người liên quan của người nội bộ của GELEX Electric thực hiện báo cáo, đăng ký giao dịch theo quy định pháp luật chứng khoán.
3. CBNV nộp tiền mua CP ESOP bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của GELEX Electric như sau:
 - Chủ tài khoản : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX
 - Số tài khoản : 190226668888
 - Mở tại : Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở
 - Nội dung chuyển tiền : (Họ và tên) - (số CCCD/Hộ chiếu) mua (... CP ESOP)
4. Thực hiện phân phối CP ESOP theo quy định pháp luật và quy chế của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).
5. CBNV là đối tượng người nội bộ hoặc người liên quan của người nội bộ của GELEX Electric thực hiện báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật chứng khoán.
6. Thành viên ESOP thực hiện ký kết các mẫu biểu đề nghị phong tỏa CP ESOP trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định (nếu có).
7. Thời gian, địa điểm làm thủ tục cụ thể: theo thông báo chi tiết của GELEX Electric.

Điều 8. Xử lý CP ESOP trong một số trường hợp

1. Các trường hợp CP ESOP bị xử lý:

- a) Thành viên ESOP vi phạm kỷ luật trong Hệ thống GELEX Electric và có công bố bằng quyết định kỷ luật. HĐQT căn cứ mức độ vi phạm kỷ luật và quy định khen thưởng kỷ luật để ra quyết định xử lý CP ESOP của thành viên ESOP.
- b) Thành viên ESOP không còn làm việc (dưới bất kỳ hình thức nào) tại Hệ thống là Electric, trừ trường hợp (i) nghỉ hưu trí theo quy định pháp luật, (ii) được điều động, chuyển công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền, (iii) qua đời.
- c) Thành viên ESOP không hoàn thành kế hoạch công việc được giao theo bảng Mô tả công việc của từng cá nhân, theo kết quả đánh giá của cấp có thẩm quyền và được HĐQT thông qua bằng văn bản.

Tổng Giám đốc tại các Công ty trong Hệ thống GELEX Electric có CBNV là Thành viên ESOP phối hợp thông báo ngay cho GELEX Electric khi xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

2. Phương thức xử lý:

2.1. Phương thức xử lý

HĐQT toàn quyền quyết định lựa chọn thực hiện một hoặc đồng thời nhiều phương thức trong các phương thức xử lý CP ESOP sau đây (phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể, quy định pháp luật liên quan, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)) khi xảy ra một trong các sự kiện nêu tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này:

- a) GELEX Electric mua lại một phần hoặc toàn bộ CP ESOP còn thời gian hạn chế chuyển nhượng của Thành viên ESOP có liên quan. Giá mua trong trường hợp này là mức giá phát hành theo chương trình ESOP (10.000 đồng/cổ phiếu); và/hoặc
- b) Yêu cầu Thành viên ESOP có liên quan chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ CP ESOP còn thời gian hạn chế chuyển nhượng do mình đang nắm giữ cho Công đoàn GELEX Electric.

Các nội dung cụ thể của phương án chuyển nhượng này sẽ theo quyết định của HĐQT trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật, và/hoặc hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Trường hợp việc chuyển nhượng cần phải đạt được chấp thuận trước của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, GELEX Electric và Thành viên ESOP có liên quan phối hợp thực hiện các thủ tục xin chấp thuận theo quy định trước khi thực hiện phương án chuyển nhượng.

Trong các trường hợp trên, Thành viên ESOP sở hữu CP ESOP phải bán lại CP ESOP theo quyết định của cấp có thẩm quyền như nêu trên.

- c) Cho phép Thành viên ESOP được tiếp tục sở hữu một phần hoặc toàn bộ CP ESOP còn thời gian hạn chế chuyển nhượng. Số CP ESOP được tiếp tục sở hữu này vẫn bị hạn chế chuyển nhượng cho khoảng thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của CP ESOP. Phần CP ESOP còn lại không được cho phép tiếp tục sở hữu (nếu có) sẽ

được xử lý theo quy định tại tiểu mục (a) và/hoặc tiểu mục (b) nêu trên.

2.2. Cách thức xử lý

Việc xử lý CP ESOP theo quy định tại điểm 2.1.(a) và 2.1.(b) Khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

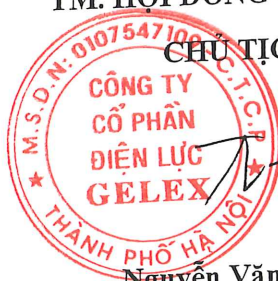
Thành viên ESOP có liên quan phải thực hiện đầy đủ các thủ tục và ký kết các văn bản tài liệu cần thiết theo yêu cầu của GELEX Electric để hoàn tất phương án xử lý như nêu trên đồng thời có trách nhiệm chi trả các khoản thuế, phí phát sinh nếu có.

2.3. Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của người mua CP ESOP

- a) CP ESOP được bán theo Điểm 2.1.b Khoản 2 Điều này tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng và được giải tỏa hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 5 cho khoảng thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của CP ESOP;
- b) Người mua CP ESOP theo Điểm 2.1.b Khoản 2 Điều này phải tuân thủ theo mọi quy định theo Quy chế này cũng như có nghĩa vụ phải thực hiện mọi quy định có liên quan theo Quy chế này.

Điều 9. Điều khoản thực hiện

1. Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Quá trình thực hiện nếu có bất kỳ vướng mắc nào phát sinh chưa được đề cập tại Quy chế này hoặc quy định khác của GELEX Electric, Tổng Giám đốc báo cáo và trình HĐQT xem xét giải quyết. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các CBNV có liên quan chịu trách nhiệm trong việc triển khai và thực hiện chính sách này.
2. Quy chế này sẽ chịu sự chi phối bởi hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và có hiệu lực từ ngày ký ban hành.
3. Với sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty là cơ quan cao nhất có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA CP ESOP

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX (“GELEX Electric”)

Tên tôi là :

Chức vụ :

Đơn vị làm việc :

Số điện thoại liên hệ :

Địa chỉ Email :

Số Hộ chiếu/CCCD : do cấp ngày

Số Tài khoản lưu ký chứng khoán: tại

Sau khi nghiên cứu Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ban hành kèm theo Nghị quyết số ngày/...../..... của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực GELEX (**Quy chế ESOP**) và căn cứ số lượng cổ phiếu mà tôi được quyền mua theo quyết định của Hội đồng quản trị, tôi đăng ký mua số lượng cổ phiếu cụ thể như dưới đây:

1. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua :

2. Tổng số tiền nộp cho GELEX Electric :

Tôi cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ có liên quan như quy định tại Quy chế ESOP.

....., ngày ... tháng ... năm

Người đăng ký

(ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 02

CHI TIẾT CÔNG THỨC XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ESOP PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

Điều 1. Mục đích

Hướng dẫn chi tiết về công thức xác định số lượng cổ phiếu ESOP được phân phối cho từng Người lao động theo Chương trình ESOP năm 2024 bao gồm các Hệ số, các tiêu chí đánh giá để xác định các Hệ số.

Điều 2. Đối tượng và Phạm vi áp dụng

Phụ lục này được áp dụng đối với những Người lao động đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP năm 2024 và các cấp thẩm quyền thực hiện việc đánh giá xếp loại.

Chức danh và thời gian công tác của Người lao động sẽ xác định tại thời điểm 01/11/2024. Trường hợp Người lao động đồng thời giữ nhiều chức danh khác nhau thì sẽ áp dụng đánh giá vai trò của vị trí ở chức danh cao nhất.

Điều 3. Công thức xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động

$$ESOP_i = [(Hệ số ESOP \times Số lượng ESOP) \times Hệ số thành tích]$$

Trong đó :

- $ESOP_i$: Là số cổ phiếu ESOP của Người lao động i được quyền mua
- Hệ số ESOP: Là hệ số phân bổ cổ phiếu ESOP cho từng cá nhân Người lao động được xác định theo điểm đánh giá của các tiêu chí: (i) vai trò trong chiến lược phát triển của Công ty; (ii) tiềm năng đóng góp trong tương lai; (iii) kết quả thực hiện công việc năm 2023; (iv) thâm niên làm việc trong Hệ thống GELEX Electric. Cách xác định Hệ số ESOP được quy định chi tiết tại Điều 4 của Phụ lục này.
- Số lượng ESOP : Là định mức cổ phiếu ESOP phân bổ theo nhóm chức danh và nhóm công ty (phân loại nhóm Công ty theo Quy chế Người đại diện vốn hiện hành). Cách xác định Số lượng ESOP được quy định chi tiết tại Điều 5 của Phụ lục này.
- Hệ số thành tích: Là hệ số do Ban lãnh đạo Công ty đánh giá và quyết định, căn cứ trên các thành tích nổi bật của Người lao động trong quá trình làm việc. Cách xác định Hệ số thành tích được quy định chi tiết tại Điều 6 của Phụ lục này.

Điều 4. Xác định Hệ số ESOP

4.1. Quy định Tỷ lệ trọng số của các Tiêu chí đánh giá trong việc xác định Hệ số ESOP

STT	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ trọng số
1	Vai trò trong chiến lược phát triển của Công ty	35%
2	Tiềm năng đóng góp cao (HIPO)	35%
3	Kết quả thực hiện công việc năm 2023	20%
4	Thâm niên làm việc tại Hệ thống GELEX Electric	10%

4.2. Tiêu chí đánh giá: Vai trò trong chiến lược phát triển của Công ty

a) Nội dung tiêu chí

Nhằm xác định vai trò của vị trí mà Người lao động đảm nhận và thể mạnh về năng lực của Người lao động có đóng góp và mang lại những tác động lớn đến chiến lược trở thành Công ty đầu tư hàng đầu Việt Nam của GELEX Electric.

b) Thang đo đánh giá

Sử dụng thang đo điểm tròn số từ 1 – 10 (không ghi nhận điểm lẻ) để đánh giá mức độ ảnh hưởng về vai trò và thể mạnh năng lực của Người lao động đối với việc thực hiện chiến lược của Công ty như sau:

STT	Kết quả thực hiện công việc	Thang điểm
1	Đóng góp mang tính chiến lược với vai trò và thể mạnh về các năng lực về đầu tư - tài chính, năng lực phát triển kinh doanh; hoặc là TGD CTTV nhóm I, nhóm II	8 - 10
2	Đóng góp với vai trò và thể mạnh về các năng lực xây dựng và quản trị hệ thống; hoặc là TGD CTTV nhóm III	6 - 7
3	Đóng góp vai trò và thể mạnh về các chức năng hỗ trợ	1 - 5

4.3. Tiêu chí đánh giá: *Tiềm năng đóng góp cao (HIPO)*

a) Nội dung đánh giá

Đánh giá mức độ Người lao động có thể tiếp nhận vai trò nhiệm vụ lớn hơn hoặc có khả năng đảm nhận những vị trí lãnh đạo kế tiếp của Công ty trong tương lai.

Điểm trung bình của tiêu chí *Tiềm năng đóng góp cao* được tính như sau:

$$\text{Tiềm năng đóng góp cao} = \left[\frac{(\text{Tiềm năng kế cận} * 40\%)}{40\%} + \frac{(\text{Tiềm năng đa nhiệm và luân chuyển} * 40\%)}{40\%} + (\text{Độ tuổi} * 20\%) \right]$$

Trong đó:

- ✓ **Tiềm năng kế cận (40%):** Đánh giá khả năng Người lao động có thể tiếp nhận các vị trí công việc ở phạm vi rộng hơn với tính chất phức tạp hơn. Thể hiện thông qua thực tế đang nằm trong danh sách quy hoạch kế cận/quy hoạch bổ nhiệm.
- ✓ **Tiềm năng đa nhiệm và luân chuyển (40%):** Thể hiện thông qua khả năng đa nhiệm và sự sẵn sàng luân chuyển tại nhiều vị trí công việc/lĩnh vực chuyên môn khác nhau.
- ✓ **Độ tuổi (20%):** Đánh giá về mức độ có thể gắn kết, cống hiến lâu dài cho tổ chức về mặt tuổi tác; đánh giá sự phù hợp của độ tuổi đối với việc thực hiện chiến lược đổi mới, thích ứng để tạo ra sự phát triển bền vững trong tương lai của Công ty.

b) Thang đo đánh giá

Sử dụng thang đo điểm tròn số từ 1 – 10 (không ghi nhận điểm lẻ) để đánh giá *Tiềm năng đóng góp cao*, cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Mức độ đáp ứng	Thang điểm
1	<i>Tiềm năng kế cận/bổ nhiệm</i>	Cá nhân đang được quy hoạch kế cận/bổ nhiệm các vị trí Ban TGD/Ban Điều hành	8 - 10
2		Cá nhân đang được quy hoạch kế cận/bổ nhiệm các vị trí Quản lý các Khối/Ban/Phòng	6 - 7

3		Cá nhân chưa nằm trong danh sách quy hoạch kế cận/bổ nhiệm	1 - 5
1	Tiềm năng đa nhiệm và luân chuyển	Cá nhân có tiềm năng cao để đa nhiệm/lưu chuyển tại nhiều vị trí công việc/lĩnh vực chuyên môn khác nhau	8 - 10
2		Cá nhân có thể có tiềm năng đa nhiệm/lưu chuyển tại nhiều vị trí công việc/lĩnh vực chuyên môn khác nhau	6 - 7
3		Cá nhân chỉ làm việc chuyên môn hóa theo một lĩnh vực cố định, không có tiềm năng luân chuyển, phát triển	1 - 5
1	Độ tuổi	Dưới 40 tuổi	8 - 10
2		Từ 40 – dưới 50 tuổi	6 - 7
3		Từ 50 – dưới 55 tuổi	3 - 5
4		Từ 55 tuổi trở lên	1 - 2

4.4. Tiêu chí đánh giá: Kết quả thực hiện công việc năm 2023

a) Nội dung đánh giá

Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 của cá nhân hoặc đơn vị mà cá nhân điều hành/quản lý:

- Kết quả công việc cá nhân/Khối Phòng Ban cá nhân quản lý: Đối với các Người lao động giữ vị trí Quản lý Khối Phòng Ban;
- Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty thành viên (kết quả Doanh thu, Lợi nhuận): Đối với các Người lao động giữ vị trí trực thuộc Ban điều hành/Ban TGD công ty.

b) Thang đo đánh giá

Sử dụng thang đo điểm tròn số từ 1 – 10 (không ghi nhận điểm lẻ) để đánh giá kết quả thực hiện công việc của Người lao động.

Căn cứ ghi nhận là kết quả đánh giá hiệu quả công việc của cá nhân và/hoặc kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị:

STT	Kết quả thực hiện công việc	Thang điểm
1	Đơn vị/cá nhân hoàn thành xuất sắc mục tiêu nhiệm vụ	9 - 10
2	Đơn vị/cá nhân hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ	7 - 8
3	Đơn vị/cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ (kết quả công việc đạt 80% đến <100% chỉ tiêu nhiệm vụ)	5 - 6
4	Đơn vị/cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ (kết quả công việc đạt <80% chỉ tiêu nhiệm vụ)	1 - < 5

4.5. Tiêu chí đánh giá: Thâm niên làm việc tại Hệ thống GELEX Electric

a) Nội dung đánh giá

Đánh giá và ghi nhận quá trình làm việc, cống hiến tại Công ty và các Công ty thành viên trong Hệ thống GELEX Electric. Thâm niên làm việc được tính từ ngày Người lao động được tiếp nhận vào Công ty (theo các hình thức học việc, thử việc, chính thức) đến ngày 01/11/2024.

b) Thang đo đánh giá

Sử dụng thang đo điểm tròn số từ 1 – 10 (không ghi nhận điểm lẻ) để đánh giá thâm niên làm việc như sau:

STT	Thâm niên làm việc	Điểm
1	Làm việc từ đủ 20 năm trở lên	10
2	Làm việc từ đủ 15 năm đến < 20 năm	9
3	Làm việc từ đủ 10 năm đến < 15 năm	8
4	Làm việc từ đủ 05 năm đến < 10 năm	7
5	Làm việc từ đủ 03 năm đến < 05 năm	6
6	Làm việc từ đủ 01 năm đến < 03 năm	5
7	Làm việc dưới 01 năm	1

4.6. Tính tổng điểm đánh giá & Xếp loại đánh giá, Hệ số phân bổ ESOP

a) Tính tổng điểm đánh giá :

- Điểm đánh giá mỗi tiêu chí = Điểm theo thang đo * Trọng số tương ứng.
- Tính tổng điểm đánh giá:

$$\text{Tổng điểm đánh giá} = \left[\frac{\text{Vai trò chiến lược} * 35\%}{\text{Điểm}} + \frac{\text{Tiềm năng đóng góp} * 35\%}{\text{Điểm}} + \frac{\text{Kết quả công việc} * 20\%}{\text{Điểm}} + \frac{\text{Thâm niên làm việc} * 10\%}{\text{Điểm}} \right]$$

- Tổng điểm đánh giá làm tròn đến 01 chữ số thập phân.

b) Quy đổi hệ số phân bổ ESOP:

Căn cứ tổng điểm đánh giá, kết quả đánh giá được quy đổi sang hệ số phân bổ ESOP cụ thể như sau:

STT	Điểm đánh giá	Hệ số phân bổ ESOP
1	9,6 – 10 điểm	1,5
2	9,1 – 9,5 điểm	1,4
3	8,6 – 9,0 điểm	1,3
4	8,0 – 8,5 điểm	1,2
5	7,6 – 7,9 điểm	1,1

6	7,0 – 7,5 điểm	1,0
7	6,6 – 6,9 điểm	0,9
8	6,0 – 6,5 điểm	0,8
9	5,6 – 5,9 điểm	0,7
10	5,0 – 5,5 điểm	0,6
11	< 5 điểm	0,5

Điều 5. Xác định Số lượng ESOP

Số lượng ESOP được phân bổ theo nhóm Chức danh và nhóm Công ty như sau:

5.1. Phân chia Nhóm chức danh

Người lao động được phân chia theo 07 Nhóm Chức danh, với thứ tự từ cao xuống thấp như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên;
- Thành viên Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên; Chuyên gia
- Tổng Giám đốc;
- Phó Tổng Giám đốc;
- Giám đốc Chuyên môn; Giám đốc Khối;
- Trưởng Ban Thư ký HĐQT;
- Trưởng/Phó Ban; Kế toán trưởng.

5.2. Phân chia Nhóm Công ty áp dụng theo Quy chế Người đại diện vốn của GELEX Electric hiện hành, bao gồm:

- Công ty mẹ GELEX Electric
- Công ty Nhóm I: CADIVI
- Công ty Nhóm II: THIBIDI, EMIC, CFT, CMB, CADIVI Đồng Nai
- Công ty Nhóm III: MEE, Mua bán điện

5.3. Nguyên tắc phân bổ

- Các vị trí càng cao thì số lượng ESOP theo khung chức danh càng cao.
- Các vị trí thuộc các Nhóm Công ty được hưởng số lượng ESOP khác nhau theo nguyên tắc: GELEX Electric, Công ty Nhóm I > Công ty Nhóm II > Công ty Nhóm III.

5.4. Khung phân bổ ESOP theo chức danh và nhóm công ty chi tiết:

STT	Nhóm chức danh	GELEX Electric	CTTV nhóm I	CTTV nhóm II	CTTV nhóm III
1	Chủ tịch HĐQT/ HĐTV	400.000	400.000		180.000
2	Thành viên HĐQT, Chuyên gia	200.000	200.000	135.000	

STT	Nhóm chức danh	GELEX Electric	CTTV nhóm I	CTTV nhóm II	CTTV nhóm III
3	Tổng Giám đốc/Giám đốc Công ty	200.000	200.000	135.000	90.000
4	Phó Tổng Giám đốc	100.000	100.000	65.000	45.000
5	Giám đốc Khối, Giám đốc chuyên môn		65.000	42.000	
6	Trưởng Ban Thư ký HĐQT	30.000			
7	Trưởng/Phó Ban, Kế toán trưởng	30.000			

Điều 6. Xác định Hệ số thành tích

6.1. Nội dung đánh giá

Hệ số thành tích được xác định trên cơ sở đánh giá quá trình công tác của mỗi Người lao động tại Hệ thống GELEX Electric với các thành tích nổi bật ở các khía cạnh sau:

- Các vai trò, vị trí mà Người lao động đã đảm nhiệm;
- Các Dự án trọng điểm mà Người lao động đã tham gia;
- Các thành tích nổi bật, đột phá đã đạt được;
- Các sáng kiến cải tiến có giá trị;
- Tinh thần trách nhiệm đối với các nhiệm vụ được giao.

6.2. Thang Hệ số thành tích

Hệ số thành tích được quy định trong khoảng từ 0,100 – 3,000. Hệ số này do HĐQT Công ty đánh giá và xác định theo thang đánh giá như sau:

STT	Nội dung đánh giá	Hệ số thành tích
1	Cá nhân đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng, có nhiều đóng góp lớn vào các dự án trọng điểm, tạo ra thành tích đột phá, tích cực sáng tạo, tinh thần trách nhiệm cao, mang lại giá trị quan trọng cho Hệ thống.	1,500 - < 2,000
2	Cá nhân có đảm nhiệm vị trí quan trọng hoặc đã tham gia một hoặc một số dự án trọng điểm, có đóng góp, có ý tưởng sáng tạo để góp phần vào việc tạo ra thành tích đột phá nhưng chưa thực sự rõ nét.	1,000 - < 1,500
3	Cá nhân hoàn thành nhiệm vụ các vai trò được giao ở mức ổn định, chưa thể hiện nhiều sự sáng tạo cũng như tạo ra các thành tựu đột phá.	0,100 - < 1,000

DANH SÁCH PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP CỦA CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC GELEX
(Đính kèm Nghị quyết số 16/2024/GE.NQ-HĐQT, ngày 28 tháng 12 năm 2024)

Viết tắt:

- GEE: Công ty Cổ phần Điện lực GELEX
- CADIVI: Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
- CADIVI ĐN: Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai
- CMB: Công ty TNHH Cadivi Miền Bắc
- THIBIDI: Công ty Cổ phần Thiết bị điện
- CFT: Công ty Dây đồng CFT
- EMIC: Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC
- MEE: Công ty Cổ phần Máy biến áp truyền tải MEE
- GETC: Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX

STT	Họ tên	Chức danh	Công ty	Số lượng ESOP theo chuẩn theo Khung chức danh	Vai trò trong CL phân phối của TD (15%)	Thêm năng động cấp cao (11)(POT) (35%)	Kết quả thực hiện công việc năm 2023 (2)(P.a)	Thành niên làm việc tại GELEN Electronic (11P.a)	Tổng điểm trung bình (10) = (6) * 35% + (8) * 20% + (9) * 10%	Hệ số ESOP	Hệ số thành tích	Số lượng ESOP được quyền mua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (5) * (11) * (12)
	Tổng cộng											5,000,000
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	GEE	400,000	10.0	9.8	9.0	7.0	9.4	1.4	1.072	600,000
2	Đặng Phan Tường	TV HĐQT	GEE	200,000	8.0	7.6	7.0	6.0	7.5	1.0	1.000	200,000
3	Đỗ Duy Hưng	TV HĐQT	GEE	200,000	8.0	7.2	8.0	6.0	7.5	1.0	0.500	100,000
4	Nguyễn Đức Luyện	TV HĐQT	GEE	200,000	8.0	7.6	7.0	6.0	7.5	1.0	0.500	100,000
5	Phan Anh Hào	Chuyên gia	GEE	200,000	8.0	7.6	7.0	6.0	7.0	1.0	1.000	200,000
6	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Chuyên gia	GEE	200,000	7.0	7.2	7.0	6.0	7.0	1.0	0.750	150,000
7	Nguyễn Trọng Trung	Tổng Giám đốc	GEE	200,000	9.0	8.2	8.0	9.0	8.5	1.2	1.000	240,000
8	Phạm Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	GEE	100,000	8.0	6.6	7.0	10.0	7.5	1.0	0.700	70,000
9	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	GEE	30,000	5.0	8.2	8.0	7.0	6.9	0.9	1.200	32,000
10	Ngô Hải Long	Phó Ban Kinh doanh	GEE	30,000	6.0	4.6	7.0	8.0	5.9	0.7	1.000	21,000
11	Vũ Đức Tùng	Trưởng Ban Tổng hợp	GEE	30,000	5.0	6.0	7.0	6.0	5.9	0.7	1.000	21,000
12	Đinh Thị Tinh	Trưởng Ban Thư ký HĐQT	GEE	30,000	7.0	8.4	9.0	7.0	7.9	1.1	1.820	60,000
13	Lê Bá Thọ	Chủ tịch HĐQT	CADIVI	400,000	10.0	9.8	9.0	7.0	9.4	1.4	1.072	600,000
14	Hồ Quang Nhân	Tổng Giám đốc	CADIVI	200,000	10.0	9.0	9.0	8.0	9.3	1.4	1.100	308,000
15	Lê Trần Vĩnh	Phó Tổng Giám đốc	CADIVI	100,000	9.0	7.4	9.0	10.0	8.5	1.2	1.100	132,000
16	Dương Liễu Mai Khanh	Phó Tổng Giám đốc	CADIVI	100,000	8.0	6.6	9.0	10.0	7.9	1.1	1.000	110,000
17	Lê Thanh Sơn	Giám đốc Khối CCU	CADIVI	65,000	7.0	8.0	7.0	8.0	7.5	1.0	1.000	65,000
18	Nguyễn Trung Đức	Giám đốc Khối KDDT	CADIVI	65,000	7.0	8.2	7.0	8.0	7.5	1.0	1.000	65,000
19	Mai Hoàng Vân	Giám đốc Chất lượng	CADIVI	65,000	7.0	7.0	8.0	10.0	7.5	1.0	1.000	65,000
20	Nguyễn Tùng Minh	Giám đốc R&D	CADIVI	65,000	7.0	6.4	9.0	10.0	7.5	1.0	1.200	78,000
21	Nguyễn Đức Thịnh	Giám đốc Dự án	CADIVI	65,000	7.0	6.4	8.0	6.0	7.5	1.0	0.250	50,000
22	Phan Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	CADIVI	200,000	7.0	8.2	8.0	8.0	7.9	1.1	1.010	150,000
23	Bùi Đăng Khoa	TV HĐQT	CADIVI ĐN	135,000	7.0	8.6	8.0	9.0	7.9	1.1	1.000	46,000
24	Phạm Hằng Hải	GD Kinh doanh Cadivi Miền Bắc	CMB	42,000	7.0	7.8	9.0	7.0	7.2	1.0	1.000	65,000
25	Phạm Đăng Trinh	Phó Tổng Giám đốc	THIBIDI	65,000	7.0	7.6	7.0	7.0	7.2	1.0	1.000	65,000

		Tỷ lệ số TSP											
26	Võ Thị Lan Anh	Phó Tổng Giám đốc	THIBIDI	65,000		6.0	4.6	6.0	10.0	5.9	0.7	0.880	40,000
27	Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	THIBIDI	65,000		4.0	4.4	7.0	10.0	5.3	0.6	0.760	30,000
28	Nguyễn Hữu Khôi	Giám đốc Kỹ thuật	THIBIDI	42,000		6.0	6.5	7.5	10.0	6.9	0.9	1.050	40,000
29	Trần Văn Viên	Giám đốc Nhân sự	THIBIDI	42,000		5.0	6.0	7.5	6.0	6.0	0.7	1.010	30,000
30	Phạm Thanh Nghị	Tổng Giám đốc	CFT	135,000		9.0	8.6	8.0	7.0	8.5	1.2	1.200	194,000
31	Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	CFT	65,000		7.0	7.8	9.0	9.0	7.9	1.1	1.010	72,000
32	Diệp Thanh Nam	Giám đốc nhà máy	CFT	42,000		5.0	6.6	9.0	10.0	6.9	0.9	1.000	38,000
33	Nguyễn Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	EMIC	135,000		8.0	8.0	8.0	7.0	7.9	1.1	1.010	150,000
34	Lê Thị Nga	Tổng Giám đốc	EMIC	135,000		9.0	8.2	9.0	7.0	8.5	1.2	1.000	162,000
35	Lê Anh Hường	Phó Tổng Giám đốc	EMIC	65,000		9.0	6.6	7.0	10.0	7.9	1.1	1.500	107,000
36	Phạm Thị Minh Cúc	Phó Tổng Giám đốc	EMIC	65,000		6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	1.0	0.800	52,000
37	Thái Bá Dương	Giám đốc Kỹ thuật	EMIC	42,000		5.0	7.0	8.0	8.0	6.6	0.9	1.000	38,000
38	Nguyễn Văn Thành	Giám đốc Sản xuất	EMIC	42,000		5.0	7.2	8.0	9.0	6.8	0.9	1.000	38,000
39	Phạm Thế Ngọc	Tổng Giám đốc	MEE	90,000		7.0	7.4	7.0	10.0	7.4	1.0	1.000	90,000
40	Nguyễn Trọng Định	Phó Tổng Giám đốc	MEE	45,000		6.0	7.2	5.0	7.0	6.3	0.8	1.000	36,000
41	Bùi Lê Khoa	Giám đốc	GETC	90,000		7.0	7.8	8.0	7.0	7.5	1.0	1.000	90,000
42	Dương Quang Sơn	Chủ tịch HĐQT	GETC	180,000		8.0	7.0	7.0	6.0	7.3	1.0	1.110	200,000

Ngày 30 tháng 12 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Văn Tuấn

